TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 16/2022/QĐST-DS	*Tp. Trà Vinh, ngày 20 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2022, về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Diệp Thị Thúy H**, sinh năm 1970. Địa chỉ: khóm 6, phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện hợp pháp cho bà H là ông Đặng Văn C sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp Vĩnh Yên, xã Long Đức , thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Theo văn bản ủy quyền ngày 15/01/2022(Có mặt)

- Bị đơn: Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp Công Thiện Hùng, xã Long Đức, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện cho ông T là bà **Nguyễn Thị Tuyết N** sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp Công Thiện Hùng, xã Long Đức, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Theo văn bản ủy quyền ngày 04/4/2022 (Có mặt)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Văn T thống nhất có nghĩa vụ trả cho bà Diệp Thị Thúy H số tiền vay vốn gốc là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) và tổng số tiền lãi của 02 khoản tiền đã vay là 64.000.000 đồng *(Sáu mươi bốn triệu đồng*). Tổng cộng số tiền gốc và số tiền lãi của 02 khoản vay là 264.000.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi bốn triệu đồng*).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm là 6.600.000 đồng: Ông Trần Văn T phải chịu 3.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Diệp Thị Thúy H phải chịu 3.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 6.600.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0007540 ngày 07/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh nên bà H được nhận lại 3.300.000 đồng theo biên lai thu tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPTV;
- TAND TTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Thị Kiều Trang